**ĐÁP ÁN SINH 10 NGÀY 20/10/2018**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án | Điểm |
| 1. Trình bày 2 nhóm nguyên tố hoá học trong tế bào, nêu ví dụ và vai trò của chúng (2đ) | * Nhóm nguyên tố đa lượng: chiếm tỉ lệ >0.01% khối lượng chất khô./ VD: C,H,O,N,P,S,...
* Vai trò: tham gia cấu tạo các đại phân tử hữu cơ như /prôtêin, lipit, cacbohidrat,axit nuclêic là những chất hoá học chính cấu tạo nên tế bào
* Nhóm nguyên tố vi lượng: chiếm tỉ lệ <0.01% khối lượng chất khô. /VD:Fe,Zn, Cu,I,...
* Vai trò: có vai trò quan trọng đối với sự sống, tham gia cấu tạo enzim, vitamin, hoocmôn,/ điều tiết quá trình trao đổi chất trong tế bào.
 | 0.50.50.50.5 |
| 2. Nước đóng vai trò gì trong tế bào?(1đ) | * Nước vừa là thành phần cấu tạo, /vừa là dung môi hoà tan nhiều chất cần thiết cho hoạt động sống của tế bào
* Môi trường cho các phẩn ứng hoá sinh
* Tham gia chuyển hoá vật chất để duy trì sự sống
 | 0.50.250.25 |
| 3. Nêu khái niệm và chức năng của cacbohidrat. (2đ) | * Khái niệm:
* Cacbohdrat là hợp chất hữu cơ /chủ yếu cấu tao từ 3 nguyên tố C,H,O
* Cấu tạo theo nguyên tác đa phân,/ đơn phân là đường đơn 6C
* Chức năng:
* Là nguồn năng lượng dự trữ cho tế bào và cơ thể.
* Là thành phần cấu tạo nên tế bào và các bộ phân của cơ thể.
* Cacbohiđrat liên kết với prôtêin tạo nên các phân tử glycoprotein/ là những bộ phân cấu tạo nên các thành phần khác nhau của tế bào
 | 0.50.50.250.250.5 |
| 4. Vì sao không nên ăn nhiều mỡ động vật? Phân biệt cấu tạo và chức năng của mỡ và photpholipit. (2đ) | \*Mỡ động vật chưá nhiều axit béo no, /ăn nhiều có nguy cơ xơ vữa động mạch\*Phân biệt mỡ và photpholipit:Mỡ: * Cấu tạo: 1 phân tử glixêron+3 axit béo
* Chức năng: dự trư năng lượng cho tế bào và cơ thể

Photpholipit:* Cấu tạo: 1 phân tử glixêron+2 axit béo+1 nhóm photphat
* Chức năng cấu tạo nên các loại màng của tế bào
 | 0.50.50.250.50.25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 5 (2đ): Trình bày chức năng của protein | * Cấu tạo nên tế bào và cơ thể. Ví dụ côlagen cấu tạo nên mô liên kết
* Dự trữ các axit amin. Ví dụ prôtêin sữa, prôtêin dự trữ trong hạt
* Vận chuyển các chất. Ví dụ Hb (Hêmôglobin)
* Thu nhận thông tin. Ví dụ các thụ thể trong tế bào
* Xúc tác cho các phản ứng hoá sinh. Ví dụ các enzim
 | **0,5****0,5****0,5****0,5** |
| Câu 6 (1đ): Tại sao ta nên sử dụng thực phẩm chứa protein từ nhiều nguồn khác nhau? | Vì mỗi loại protein khác nhau về thành phần các axit amin. | **1,0** |